Khởi động mùa phát hành cuối năm

- Giá trị TPDN phát hành thành công trong T9 đạt hơn 71.6 nghìn tỷ đồng, tăng 6% so với tháng trước và tăng 94% svck, lũy kế 9T24 đạt hơn 330.4 nghìn tỷ đồng, tăng 80% svck.
- Chúng tôi dự báo hoạt động phát hành sẽ sôi nổi hơn khi bước sang quý 4 khi nhu cầu vốn của DN chuyển biến tích cực theo đà phục hồi của nền kinh tế.
- Tính từ đầu năm đến nay, KBNN đã phát hành được tổng cộng 271,671 tỷ đồng TPCP, hoàn thành 68% kế hoạch năm 2024 và quý 3 hoàn thành 77%.

Trái phiếu Doanh nghiệp

Ngân hàng đẩy mạnh phát hành TPDN trong tháng 9

Tổng giá trị TPDN phát hành thành công trong tháng 9 ước đạt hơn 71.6 nghìn tỷ đồng, tăng 6% so với tháng trước và 94% svck, đa số là từ các Ngân hàng chiếm khoảng 85%. Các đợt phát hành đáng chú ý trong tháng 9 bao gồm: TCB (2.7 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 24 tháng, lãi suất 5%), OCB (2.5 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 36 tháng, lãi suất 5.5%), CTG (2 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 120 tháng, lãi suất 6.1%). Việc các NHTM đẩy mạnh huy động vốn qua kênh trái phiếu dù chi phí vốn đắt đỏ hơn so với lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng được cho là nhằm bổ sung cơ cấu vốn trung, dài hạn trong bối cảnh nhu cầu vay vốn đang dần phục hồi.

Lũy kế từ đầu năm, tổng giá trị TPDN phát hành đạt hơn 330.4 nghìn tỷ đồng, tăng 80% svck. Lãi suất TPDN bình quân gia quyền trong 9 tháng đầu năm ước khoảng 7%, thấp hơn so với mức trung bình 8.3% của năm 2023. Chúng tôi dự báo hoạt động phát hành TPDN sẽ sôi nổi hơn khi bước sang quý 4 khi nhu cầu vốn của DN phục hồi trong bối cảnh thị trường BĐS bắt đầu ấm dần cũng như nhu cầu mở rộng sản xuất kinh đang tích cực theo đà phục hồi của nền kinh tế.

Ngân hàng là nhóm ngành có giá trị phát hành cao nhất với khoảng 245.4 nghìn tỷ, tăng 188% svck, chiếm tỷ trọng 74%, lãi suất bình quân gia quyền là 5.6%/năm, kỳ hạn bình quân 5.3 năm. Các NH phát hành giá trị lớn nhất từ đầu năm đến nay gồm có: ACB (29.8 nghìn tỷ đồng), Techcombank (26.7 nghìn tỷ đồng), OCB (24.7 nghìn tỷ đồng). Chúng tôi cho rằng ngân hàng sẽ tiếp tục đẩy mạnh phát hành trái phiếu nhằm bổ sung vốn để đáp ứng nhu cầu cho vay. Tính từ đầu năm tới hết quý 3, tín dụng tăng 8.53%, cao hơn so với mức 6.24% cùng kỳ năm ngoái, tín dụng dự báo sẽ tăng tốc trong nhưng tháng cuối năm theo sự phục hồi mạnh mẽ của sản xuất, xuất khẩu và dịch vụ.

Tổng giá trị phát hành của nhóm DN **Bất động sản** đạt khoảng 53 nghìn tỷ đồng (giảm 22% svck), chiếm tỷ trọng 16%. Lãi suất bình quân gia quyền của trái phiếu bất động sản ở mức 11.6%/năm, kỳ hạn bình quân là 2.5 năm. Các DN phát hành giá trị lớn nhất bao gồm: CTCP Vinhomes (12.5 nghìn tỷ đồng), Tập đoàn Vingroup (10 nghìn tỷ đồng) và Công ty TNHH ĐT và PT BĐS Hải Đăng (5.4 nghìn tỷ đồng).

Hoạt động mua lại TPDN tiếp tục được đẩy mạnh trong tháng 9

Trong tháng 9, giá trị TPDN mua lại trước hạn ước tính khoảng hơn 20.1 nghìn tỷ đồng, tăng 27% so với tháng trước, trong đó Ngân hàng chiếm 89%, nhóm BĐS chiếm 8%. Lũy kế từ đầu năm đến nay, khoảng 144 nghìn tỷ đồng TPDN đã được mua lại trước hạn, giảm 19% svck.

Vơi bớt áp lực đáo hạn trong Q4

Tháng 9 ghi nhận thêm 2 doanh nghiệp mới công bố chậm các nghĩa vụ thanh toán liên quan đến TPDN. Hiện tại, tổng giá trị TPDN chậm các nghĩa vụ thanh toán ước khoảng 206.7 nghìn tỷ đồng, chiếm 30% dư nợ TPDN của toàn thị trường, trong đó nhóm ngành bất động sản tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất khoảng 69% giá trị chậm trả. Chúng tôi ước tính khoảng 34.2 nghìn tỷ đồng TPDN sẽ đáo hạn trong Q4, thấp hơn nhiều so với mức đỉnh năm nay là 69.1 nghìn tỷ đồng vào Q2.

Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam theo quý (nghìn tỷ đồng)

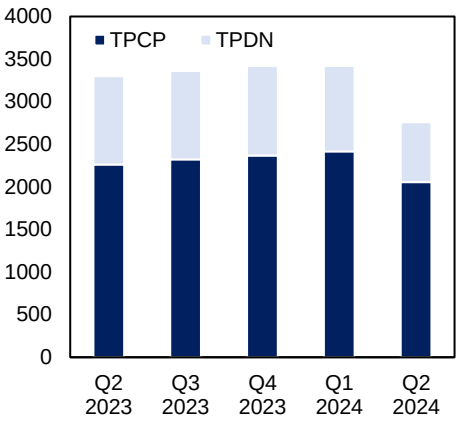

Quy mô thị trường trái phiếu các nước trong khu vực (% GDP Q2 2024)

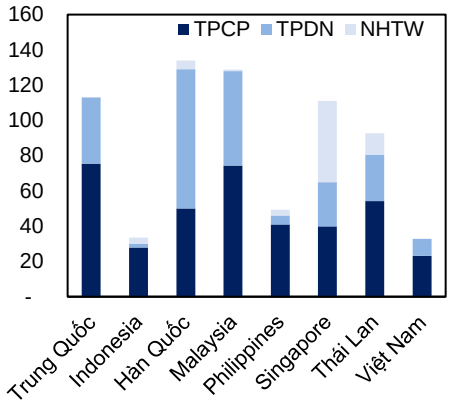

Chuyên viên phân tích
Đinh Hà Anh
Anh.DinhHa@mbs.com.vn

Hình 1: Giá trị TPDN phát hành thành công theo tháng (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng). (Dữ liệu TPDN chốt vào ngày 9/10)

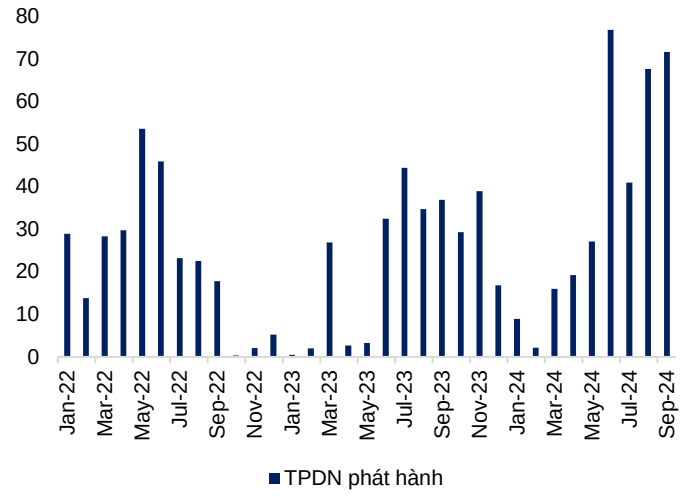

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 2: Ước tính khối lượng TPDN đáo hạn theo quý (Đơn vị: Tỷ đồng)

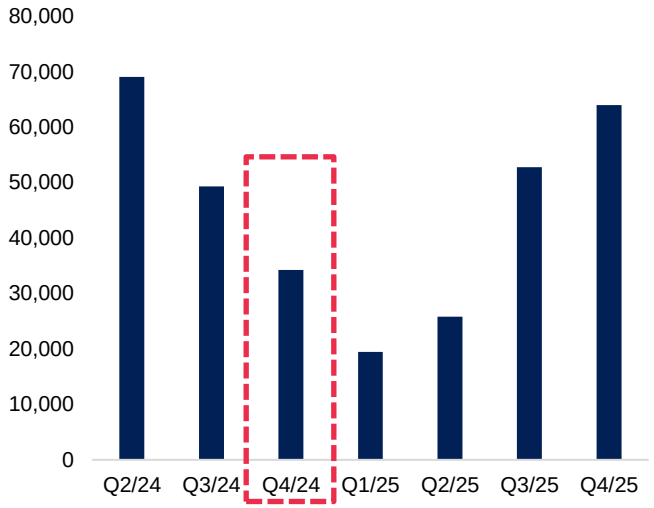

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 3: Giá trị TPDN phát hành thành công của các nhóm ngành trong lũy kế từ đầu năm (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)

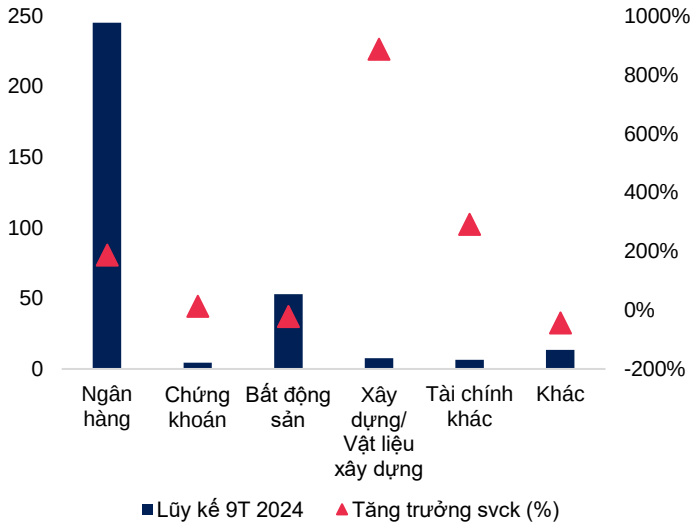

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 4. Cơ cấu giá trị TPDN phát hành lũy kế từ năm 2024 theo ngành (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)

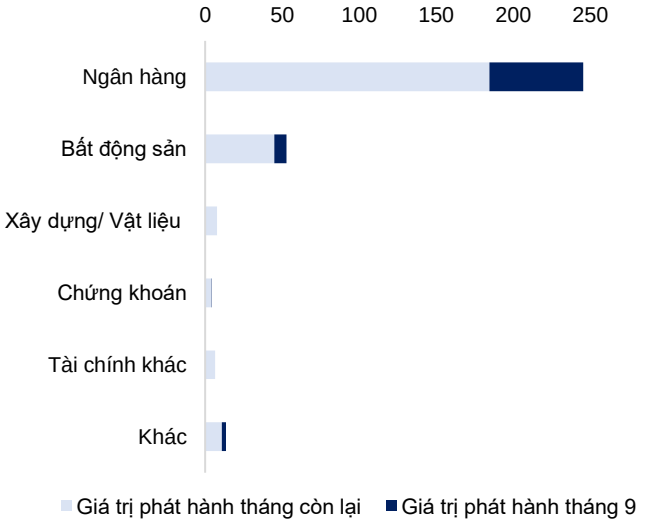

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 5: Lãi suất bình quân gia quyền của TPDN theo nhóm ngành (%/năm)

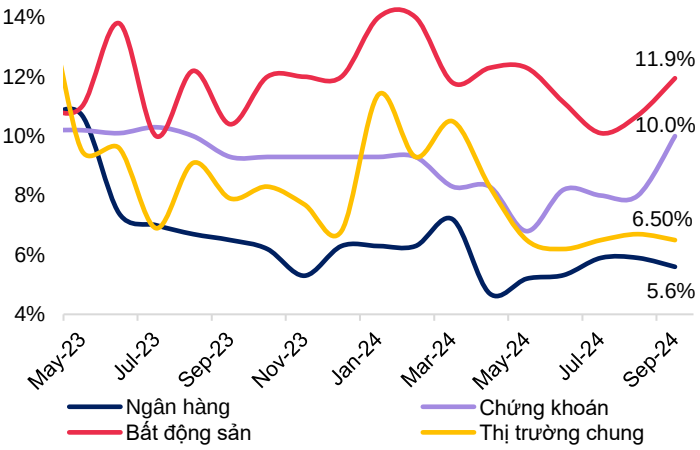

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 6: Kỳ hạn trung bình TPDN phát hành trong năm 2024 theo nhóm ngành (năm)

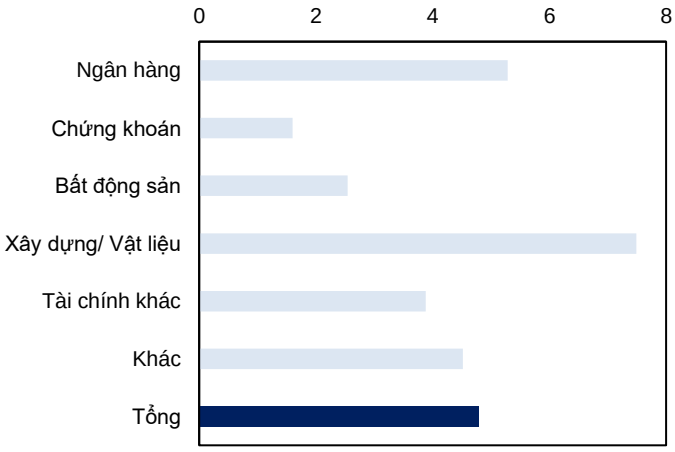

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 7: Từ đầu năm đến nay, tổng giá trị TPDN chậm các nghĩa vụ thanh toán là khoảng 206.7 nghìn tỷ đồng Cơ cấu TPDN chậm nghĩa vụ thanh toán theo ngành

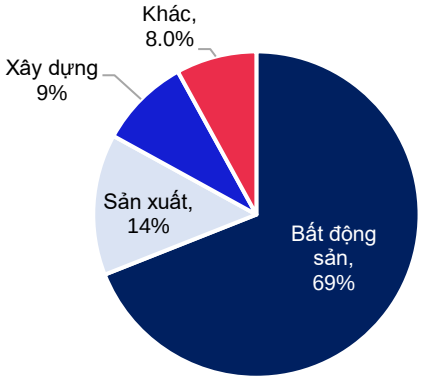

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 8: Giá trị mua lại TPDN trước hạn theo quý (Đơn vị: tỷ đồng). (Dữ liệu TPDN chốt vào ngày 9/10)

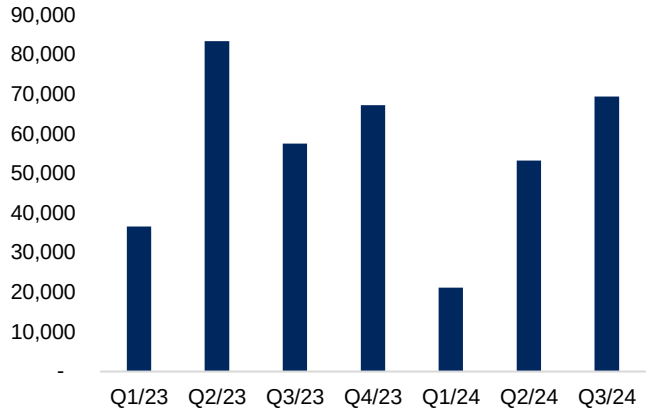

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

KBNN phát hành thành công 33,374 tỷ đồng TPCP trong kỳ với lợi suất trúng thầu nhìn chung khá ổn định so với tháng trước

KBNN đã điều chỉnh giảm giá trị chào bán TPCP so với tháng trước. Trong tháng 9, trong số 50,150 tỷ đồng trái phiếu được chào bán, có 33,374 tỷ đồng được huy động, tỷ lệ trúng thầu 66.5%. Từ đầu năm đến hết quý 3, KBNN đã phát hành được tổng cộng 271,671 tỷ đồng TPCP, hoàn thành được 68% kế hoạch năm và quý 3 hoành thành 77%.

Lợi suất trái phiếu trúng thầu khá ổn định so với tháng trước và chỉ giảm nhẹ trong kỳ ở kỳ hạn 10 và 15 năm. Cụ thể, lãi suất kỳ hạn 10N và 15N lần lượt giảm nhẹ về mức 2.66%/năm và 2.86%/năm. Trong khi lợi suất kỳ hạn 5N vẫn duy trì ở mức 1.95%/năm. Theo báo cáo của Cục Quản lý ngân quỹ, KBNN từ giờ tới cuối năm sẽ đặc biệt tập trung phát hành TPCP kỳ hạn dài từ 5N trở lên, đồng thời vẫn kết hợp phát hành linh hoạt kỳ hạn dưới 5N để hài hòa nghĩa vụ trả nợ giữa các năm và bảo đảm mục tiêu tái cơ cấu danh mục, giảm rủi ro đảo nợ của ngân sách trung ương.

Hình 9: Kết quả phát hành TPCP từ đầu năm 2024 đến nay (tỷ đồng)

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN 2024	KBNN đã phát hành 2024	% Kế hoạch KBNN 2024
3 Năm	30,000		
5 Năm	70,000	38,650	55%
7 Năm	15,000	795	5%
10 Năm	100,000	155,051	155%
15 Năm	140,000	65,109	47%
20 Năm	20,000	6,030	30%
30 Năm	25,000	6,036	24%
Tổng	**400,000**	**271,671**	**68%**

Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 30/9/2024 Nguồn: KBNN, HNX, MBS Research

Hình 10: Kết quả đấu thầu TPCP KBNN T9/2024 (%)

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
3N				
5N	2,500	700	28%	1.95%-1.98%
7N	1,000	395	40%	2.05%
10N	30,000	22,150	74%	2.66%-2.71%
15N	14,000	8,550	61%	2.85%-2.9%
20N				
30N	2,650	1,579	60%	3.10%
Tổng	**50,150**	**33,374**	**66.5%**	**Đơn vị: tỷ đồng**

*Tính đến thời điểm 30/9/2024 Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 11: Tỷ trọng TPCP phát hành T9/2024

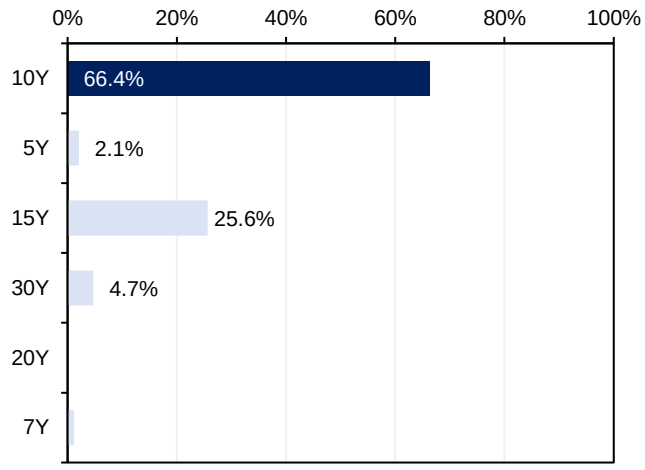

*Tính đến thời điểm 30/9/2024 Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 12: Tỷ trọng TPCP phát hành trong năm 2024

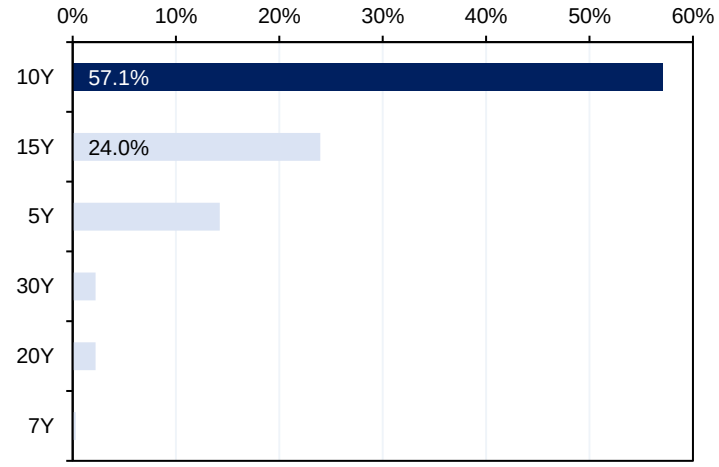

*Tính đến thời điểm 30/9/2024 Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 13: Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm

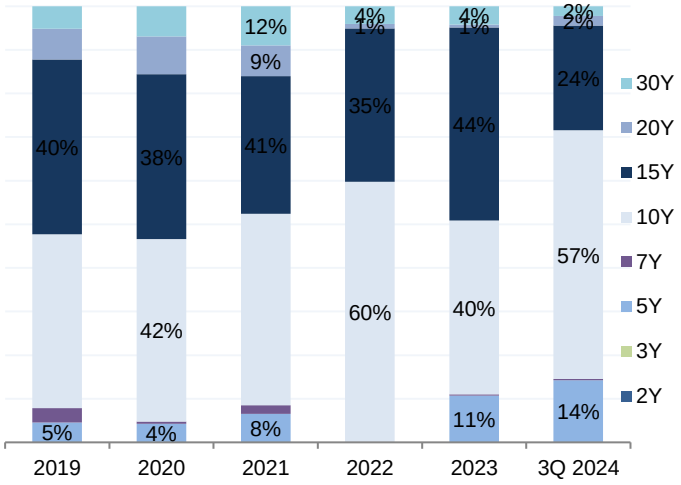

Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 14: Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia **Tính đến ngày 30/9/2024**

Thị Trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*	31/12/2023
Mỹ	3.78	3.20	-12.3	-9.8
EU	2.12	-3.34	-17.6	9.9
Nhật Bản	0.86	1.10	-3.7	24.7
Trung Quốc	2.21	17.30	3.1	-35.1
Hàn Quốc	2.99	-3.30	-9.6	-18.3
Ấn Độ	6.75	-1.87	-11.5	-42.5
Malaysia	3.71	0.20	-5.6	-2.9
Singapore	2.62	6.94	-10.3	-8.0
Indonesia	6.45	-1.42	-18.0	-2.7
Philippines	4.62	1.51	-17.6	-7.3
Thái Lan	2.50	0.15	-6.5	-25.4
Việt Nam	**2.66**	**-0.10**	-5.3	**42.6**

* Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP có xu hướng giảm nhẹ trong tháng tại tất cả các kỳ hạn. Tổng giá trị giao dịch bình quân trên thị trường TPCP thứ cấp tăng 23% so với tháng trước. NĐTNN tiếp tục mua ròng tháng thứ hai liên tiếp với giá trị đạt hơn 491 tỷ đồng TPCP trong tháng 9.

Đường cong lợi suất tiếp tục xu hướng đi ngang khi lợi suất kỳ hạn 10N tháng này chỉ giảm nhẹ 6 điểm cơ bản so với cuối tháng trước, về mức 2.66%/năm vào cuối tháng 9. Lợi suất kỳ hạn 2N cũng giảm nhẹ về mức 1.86%/năm, gần như đi ngang so với cuối tháng trước.

Giao dịch trên thị trường TPCP thứ cấp tương đối ổn định với lượng giá trị giao dịch bình quân ngày đạt 13.6 nghìn tỷ đồng, tăng 23% so với tháng trước. Trong đó, giao dịch outright chiếm 57% khối lượng trong kỳ với gần 147.3 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch 7.8 nghìn tỷ đồng/ngày, tăng 13.6% so với bình quân tháng trước. Giá trị giao dịch repos bình quân tăng 38% so với tháng trước, với giá trị giao dịch đạt 5.8 nghìn tỷ đồng/ngày. Tổng giá trị khối ngoại mua ròng đạt khoảng 491.7 tỷ đồng TPCP trong kỳ. Kể từ đầu năm tới cuối tháng 9, NĐTNN đã mua ròng khoảng 473.3 tỷ đồng trong năm nay.

Hình 15: Lợi suất TPCP (%)

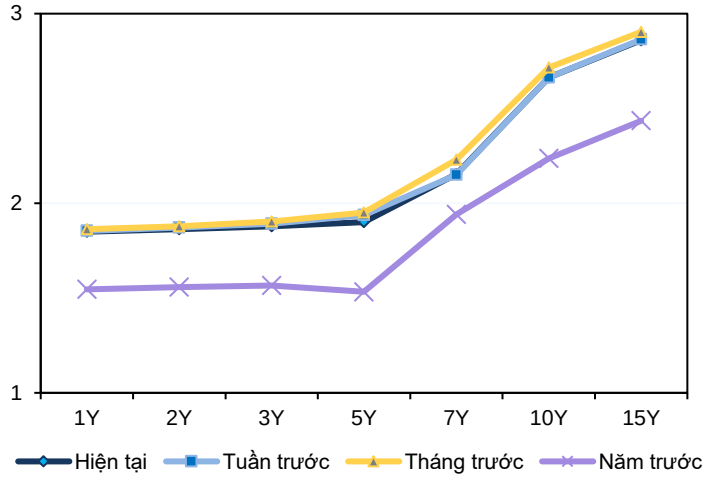

Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 30/9 Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hình 16: GTGD Outright và Repos trên thị trường thứ cấp

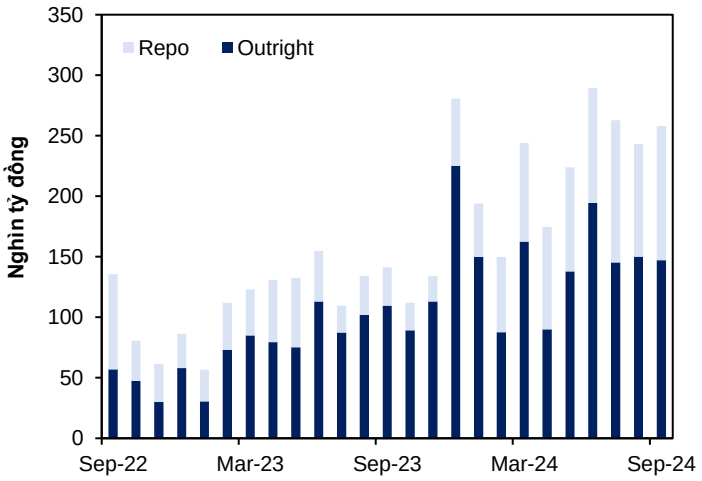

Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 30/9 Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 17: Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp

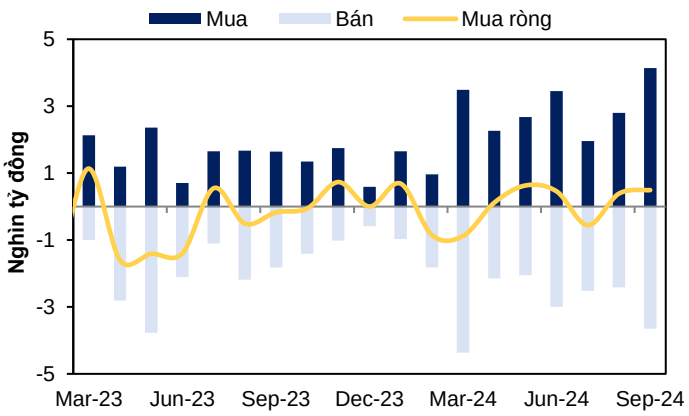

Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 30/9 Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 18: Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp

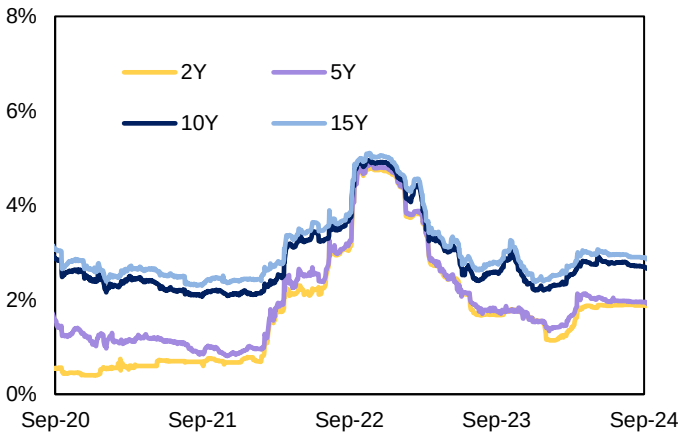

Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 30/9 Nguồn: HNX, MBS Research

Phụ lục

Hình 19: Các doanh nghiệp phát hành khối lượng TPDN lớn nhất trong năm 2024

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng TMCP Á Châu	2-3	29,840	4.5%-6.1%
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	2-3	26,700	3.7%-5.4%
Ngân hàng TMCP Phương Đông	2-3	24,700	4.9%-5.6%
Ngân hàng TMCP Quân Đội	2-10	23,301.8	5.28%-6.5%
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	6-20	18,400	5.48%-5.93%
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chính Minh	2-8	15,500	4.8%-7.47%
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	3	15,000	5.1%-5.8%
CTCP Vinhomes	2-3	12,500	12.0%
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Agribank)	10	10,000	6.68%
Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	2-3	10,000	12.5%-15.0%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 20: Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu có lãi suất cao nhất trong năm 2024

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	2-3	10,000	12.5%-15.0%
Công ty TNHH Khu đô thị mới Trung Minh	5	1,100	12.5%
CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	5	250	12.5%
CTCP Đầu tư TDG Global	3	100	12.5%
Công ty TNHH Đảo Ngọc Xanh Kỳ Sơn	5	1,200	12.5%
CTCP Vinhomes	2-3	12,500	12.0%
Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Thiên Hà – Bắng Dương	4	600	12.0%
Công ty TNHH Hoàng Trúc My	5	200	12.0%
CTCP Phát triển tổng hợp Hưng Thịnh Phát	4	412	12.0%
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	5	3,100	10.2%-12.0%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 21: Danh sách trái phiếu hoàn thành đợt phát hành trong tháng 8 và tháng 9

Mã CK	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
	CTCP Đầu tư xây dựng Thái Sơn	08/2024	1,890	12.0%	24
BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	08/2024	1,000	10.2%-10.5%	36
IPA	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	08/2024	1,096	9.5%	60
	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Agribank)	08/2024	10,000	6.68%	120
TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	08/2024	4,676	5.1%-6.68%	36-120
CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	08/2024	1,625	5.78%-6.5%	96-180
SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	08/2024	2,000	6.3%	36
NAB	Ngân hàng TMCP Nam Á	08/2024	500	5.8%	36
HDB	NH TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBANK)	08/2024	3,200	5.7%-7.48%	24-84
OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	08/2024	6,600	5.5%-5.6%	24-36
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	08/2024	7,887	5.48%-6.5%	60-180
VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	08/2024	4,000	5.5%	36
MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	08/2024	4,000	5.45%	36
	CTCP Chứng khoán Kỹ Thương	08/2024	500	7.92%	18
NLG	CTCP Đầu tư Nam Long	08/2024	950	9.78%	36
	CTCP Đầu tư và Du lịch Vạn Hương	08/2024	1,496.4	10.0%	36
GEG	CTCP Điện Gia Lai	08/2024	200		60

Mã CK	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
	CTCP Kinh doanh F88	08/2024	150	11.0%	12
	CTCP Nhiệt điện Thăng Long	08/2024	899.5	10.0%	36
	CTCP Tập đoàn Mặt Trời	08/2024	1,000	10.6%	60
TMS	CTCP Transimex	08/2024	100	9.5%	24
VPL	CTCP Vinpearl	08/2024	3,663	9.5%	60
ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	08/2024	1,500	5.5%	24
	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	08/2024	800	7.68%	84
MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	08/2024	3,500	5.3%	36
LPB	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	08/2024	400	7.58%	84
VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	08/2024	3,000	5.2%	36
KBC	Tổng Công ty phát triển đô thị Kinh Bắc	08/2024	1,000	10.5%	24
	Công ty TNHH Aqua City Hòa Bình	09/2024	400	12.0%	60
	Công ty TNHH Đảo Ngọc Xanh Kỳ Sơn	09/2024	1,200	12.5%	60
	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Bất động sản Phát Đạt	09/2024	3,490	12.0%	12
	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Bất động sản Trường Lộc	09/2024	1,910	12.0%	12
	Công ty TNHH Phát triển Bất động sản nhà Sài Gòn	09/2024	340	11.0%	24
BMS	CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO MINH	09/2024	150	10.0%	12
TDG	CTCP Đầu tư TDG Global	09/2024	100	12.5%	36
	CTCP Đầu tư Thành Thành Công	09/2024	200	10.85%	48
	CTCP Đầu tư và Phát triển Residence	09/2024	660	11.0%	24
DNP	CTCP DNP Holding	09/2024	150	10.5%	48
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	09/2024	1,000	11.0%	60
	CTCP Nhiệt điện Thăng Long	09/2024	900	10.0%	36
	CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A	09/2024	320	8.2%	84
ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	09/2024	4,500	4.9%-5.7%	24-36
BVB	Ngân hàng TMCP Bản Việt	09/2024	1,469	7.9%	72
CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	09/2024	2,850	6.08%-6.5%	120-180
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	09/2024	113	5.78%-5.88%	84-96
MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	09/2024	1,000	5.3%	36
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	09/2024	9,700	5.0%	24-36
LPB	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	09/2024	3,000	7.58%	84
HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	09/2024	9,500	5.2%-7.47%	36-96
OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	09/2024	11,300	5.3%-5.5%	36
VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	09/2024	10,000	5.1%-5.2%	36
STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	09/2024	3,500	6.0%	24
TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	09/2024	3,889	4.9%-6.68%	36-120

Nguồn: HNX, MBS Research

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:
Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CPCK MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu
Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng
Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường
Ngô Quốc Hưng
Nghiêm Phú Cường
Đinh Hà Anh
Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính
Đinh Công Luyến
Nguyễn Đức Hảo

Bất động sản
Nguyễn Minh Đức
Lê Hải Thành

Công nghiệp – Năng Lượng
Nguyễn Hà Đức Tùng
Phạm Thị Thanh Huyền

Dịch vụ - Tiêu dùng
Nguyễn Quỳnh Ly